

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-TL

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nạo vét kênh Chiếu Bạch đoạn K₄₊₅₅₀ ÷ K₆₊₀₈₀ chống hạn và tiêu úng, huyện Hà Trung.

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc sông Mã.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Tờ trình số 428/TTr-BSM ngày 17/6/2020 của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc sông Mã Thanh Hóa về việc đề nghị thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nạo vét kênh Chiếu Bạch đoạn K₄₊₅₅₀ ÷ K₆₊₀₈₀ chống hạn và tiêu úng, huyện Hà Trung (kèm theo hồ sơ);

Căn cứ các Luật của Quốc hội: Luật Đầu tư công số 39/2014/QH13; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư của Bộ Xây dựng: số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-BSM ngày 09/3/2020 của Chủ tịch công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Sông Mã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nạo vét kênh Chiếu Bạch chống hạn và tiêu úng, huyện Hà Trung;

Sau khi xem xét, Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nạo vét kênh Chiếu Bạch đoạn K₄₊₅₅₀ ÷ K₆₊₀₈₀ chống hạn và tiêu úng, huyện Hà Trung như sau:

I. Thông tin chung về công trình.

1. Tên công trình: Nạo vét kênh Chiếu Bạch đoạn K₄₊₅₅₀ ÷ K₆₊₀₈₀ chống hạn và tiêu úng, huyện Hà Trung;

2. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc sông Mã

Thanh Hóa.

4. Tổng mức đầu tư do chủ đầu tư trình: 1.198.894.000 đồng.

5. Nguồn vốn: Từ nguồn vốn sửa chữa lớn năm 2020 của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc sông Mã Thanh Hóa.

6. Địa điểm xây dựng: Huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

7. Nhà thầu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, lập dự toán xây dựng: Công ty TNHH tư vấn Đầu tư và Xây dựng Phú Khang.

II. Nội dung hồ sơ trình thẩm định:

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định:

1.1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 168/QĐ-BSM ngày 09/3/2020 của Chủ tịch công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Sông Mã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nạo vét kênh Chiếu Bạch chống hạn và tiêu úng, huyện Hà Trung; các Quyết định của Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc sông Mã Thanh Hóa: Số 180/QĐ-BSM ngày 12/3/2020 về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ khảo sát và chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế, kỹ thuật; số 273/QĐ-BSM ngày 15/4/2020 về việc phê duyệt Phương án khảo sát địa hình công trình Nạo vét kênh Chiếu Bạch đoạn $K_{4+550} \div K_{6+080}$ chống hạn và tiêu úng, huyện Hà Trung;

- Hợp đồng số 272/2020/TV-XD ngày 14/4/2020 về việc gói thầu số 01 tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT công trình Nạo vét kênh Chiếu Bạch đoạn $K_{4+550} \div K_{6+080}$ chống hạn và tiêu úng, huyện Hà Trung giữa Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Sông Mã và Công ty TNHH tư vấn Đầu tư và Xây dựng Phú Khang;

- Tờ trình số 428/TTr-BSM ngày 17/6/2020 của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc sông Mã Thanh Hóa về việc đề nghị thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nạo vét kênh Chiếu Bạch đoạn $K_{4+550} - K_{6+080}$, huyện Hà Trung;

- Công văn số 297/BC-BSM ngày 28/4/2020 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Sông Mã về Báo cáo tổng hợp về điều kiện năng lực của nhà thầu: Công ty TNHH tư vấn Đầu tư và Xây dựng Phú Khang.

1.2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng: Báo cáo kết quả khảo sát địa hình;

- Hồ sơ thiết kế bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng công trình.

1.3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu :

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, thiết kế xây dựng công trình;

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm thiết kế.

2. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- QCVN 04-05: 2012/BNNPTNT. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia - Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế;
 - QCVN 04-01:2010 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia thành phần, nội dung lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư và báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án thủy lợi;
 - TCVN 8217:2009 Đất công trình thủy lợi - Phân loại;
 - TCVN 4118:2012 Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới tiêu, yêu cầu thiết kế;
 - TCVN 4253:2012 Nền công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế;
 - TCVN 4447-2012 Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu;
 - TCVN 4055-2012 Tổ chức thi công;
- Và các tiêu chuẩn, quy định, tài liệu kỹ thuật khác có liên quan.

3. Nội dung thẩm định

3.1. Mục tiêu đầu tư: Nạo vét bùn đất đảm bảo trữ nước chống hạn cho đất nông nghiệp của huyện Nga Sơn và huyện Hà Trung, tiêu thoát cho 1.800 ha đất nông nghiệp và dân cư của các xã Hà Dương, Hà Yên, Hà Ninh, Hà Bình và thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung

3.2 Quy mô đầu tư và các giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

3.2.1. Nội dung đầu tư: Nạo vét kênh Chiều Bạch đoạn $K_{4+550} \div K_{6+080}$, huyện Hà Trung.

3.2.2. Thông số kỹ thuật chính

- Vị trí, hướng tuyến: Theo tuyến kênh cũ hiện có
- Thông số thiết kế kênh.

TT	Đoạn	Thông số				Mặt cắt ngang kênh				
		L	F	Q_{TK}	hn	B_{TK}	H_K	m	n	i
		(m)	(ha)	(m^3/s)	(m)	(m)	(m)	-	-	10^{-4}
1	$K_{4+550}-K_{4+725}$	175	1.500	12,15	1,87	10,0	2,27	1,0	0,03	1,7
2	$K_{4+725}-K_{5+030,0}$	305	1.600	13,15	1,87	10,0	2,27	1,5	0,03	1,7
3	$K_{5+30,0}-K_{6+080,0}$	1.050	1.800	14,59	1,87	12,0	2,27	1,5	0,03	1,5

3.2.3. Giải pháp thiết kế chủ yếu: Nạo vét đất bồi lắng lòng kênh tiêu và áp trực bờ kênh bằng máy, đúng mặt cắt thiết kế để đảm bảo tiêu thoát nước.

**/ Vị trí, kích thước, kết cấu chi tiết các hạng mục công trình thể hiện trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.*

4. Phương pháp xác định dự toán xây dựng và các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán:

- Dự toán được xác định trên cơ sở khối lượng được tính toán từ thiết kế bản vẽ thi công, biện pháp thi công và định mức xây dựng, giá xây dựng;
- Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 ban hành định mức xây dựng; số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng;

- Các Thông tư của Bộ Tài chính: số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước; số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng và các chế độ XDCB của Nhà nước hiện hành.

- Các Công văn: Số 2009/UBND-CN ngày 24/02/ về việc triển khai thực hiện các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định 68/2019/NĐ-CP; số 7172/UBND-CN ngày 04/6/2020 về việc “Xử lý vướng mắc trong công tác quản lý chi phí tư vấn đầu tư XD theo NĐ 68/2019/NĐ-CP và các thông tư hướng dẫn thực hiện” 2020 của UBND tỉnh;

- Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Công bố giá xăng dầu thời điểm 12/6/2020.

III. Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

1. Sự phù hợp với quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình được lập phù hợp với nhiệm vụ thiết kế đã được Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc sông Mã phê duyệt tại Quyết định số 180/QĐ-BSM ngày 12/3/2020.

2. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế; lập dự toán xây dựng: Đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng và quy định của pháp luật.

3. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình: Giải pháp thiết kế xây dựng công trình hợp lý đảm bảo kinh tế, kỹ thuật.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình: Các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng trong thiết kế là phù hợp; vật liệu xây dựng sử dụng cho công trình là phổ biến và tuân thủ đầy đủ theo các quy định hiện hành.

5. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và đảm bảo an toàn của công

trình lân cận: Giải pháp thiết kế đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đúng công năng, đáp ứng nhiệm vụ công trình.

6. Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ: Công trình không có yêu cầu về công nghệ.

7. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ: Theo quy định tại Mục 11, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường, công trình thuộc đối tượng lập và đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, tuy nhiên, hồ sơ trình thẩm định của Chủ đầu tư chưa đề cập tới vấn đề này.

8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế: Không.

IV. Kết quả thẩm định dự toán.

1. Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế: Khối lượng xây dựng tính toán trong dự toán cơ bản phù hợp với khối lượng trong chiết tính tại các bản vẽ thiết kế thi công.

2. Tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, giá xây dựng của công trình và quy định khác có liên quan trong việc xác định các khoản mục chi phí của dự toán xây dựng công trình: Công tác nạo vét dự toán Chủ đầu tư trình thẩm định đã áp dụng phù hợp với Định mức dự toán ban hành kèm theo Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019. Riêng công tác đắp bờ bao kênh bằng máy đào không có trong hệ thống định mức Bộ xây dựng ban hành tại thông tư 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019; trên cơ sở hướng dẫn tại Công văn số 7172/UBND-CN ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa Chủ đầu tư đề xuất vận dụng Định mức đắp bờ bao Ban hành kèm theo Quyết định số 1751/QĐ-BNN-XD ngày 01/8/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT là phù hợp.

3. Giá trị dự toán xây dựng công trình sau thẩm định: **1.196.625.000** đồng (*Một tỷ, một trăm chín sáu triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Trong đó:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung chi phí	Dự toán trình thẩm định	Dự toán sau thẩm định	Chênh lệch (tăng+ giảm-)
1	Chi phí xây dựng	932.192.000	931.984.000	-208.000
2	Chi phí QLDA	27.593.000	22.069.000	-5.524.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	165.003.000	164.997.000	-6.000
4	Chi phí khác	17.016.000	16.975.000	-41.000
5	Chi phí dự phòng	57.090.000	60.600.000	+3.510.000
	Tổng cộng	1.198.894.000	1.196.625.000	-2.269.000

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

* Nguyên nhân tăng giảm: Công ty thành lập ban quản lý dự án là bộ máy chuyên môn trực thuộc tại Quyết định số 168/QĐ-BSM ngày 09/3/2020 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Sông Mã vì vậy điều chỉnh hệ số chi phí quản lý dự án $k=0,8$; điều chỉnh tăng chi phí dự phòng trượt giá cho phù hợp quy định hiện hành.

V. Kết luận và kiến nghị.

- Các tài liệu phục vụ thiết kế: Đơn vị tư vấn thiết kế phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính đúng đắn, chính xác của các tài liệu khảo sát địa hình; khí tượng, thủy văn phục vụ công tác lập thiết kế.

- Về lập và đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường: Đề nghị Chủ đầu tư lập và đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường trước khi triển khai xây dựng công trình.

- Đối với định mức đặc thù vận dụng do chưa có trong hệ thống định mức do Bộ Xây dựng ban hành tại thông tư 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019, sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng hoặc Bộ, ngành ban hành định mức công tác chuyên ngành, đặc thù, yêu cầu Chủ đầu tư phải thực hiện cập nhật ngay để xác định chi phí đầu tư xây dựng theo đúng quy định.

- Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nạo vét kênh Chiếu Bạch đoạn $K_{4+550} \div K_{6+080}$ chống hạn và tiêu úng, huyện Hà Trung đủ điều kiện để phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, TTPC, Nhg.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Tiến Dũng

TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

CÔNG TRÌNH : NẠO VẾT KÊNH CHIỀU BẠCH ĐOẠN K4+550-K6+080 CHỐNG HẠN VÀ TIÊU ÚNG HUYỆN HÀ TRUNG

(Kèm theo Công văn số: /SNN&PTNT-TL ngày / /2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung công việc	Cách tính	Giá trị dự toán trước thuế (đồng)	Thuế VAT (đồng)	Giá trị dự toán sau thuế (đồng)
I	Chi phí xây dựng (Gxd):		887.603.453	44.380.173	931.984.000
II	Chi phí quản lý dự án (Gqlđa):	$3,108\% * Gxd * 0,8 / 1,05$	22.069.372		22.069.000
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng (Gtv)		149.997.350	14.999.735	164.997.000
1	Khảo sát xây dựng	QĐ 180/QĐ-BSM ngày	64.044.545,5	6.404.455	70.449.000
2	Lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	12/3/2020	56.363.636	5.636.364	62.000.000
3	Giám sát thi công xây dựng công trình	$2,5980\% * Gxd$	23.059.938	2.305.994	25.365.931
4	Chi phí lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất	Tối thiểu NĐ63	2.000.000	200.000	2.200.000
5	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	$3,000\% * Gks$	1.921.336	192.134	2.113.470
6	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng	$4,072\% * Gks$	2.607.894	260.789	2.868.683
IV	Chi phí khác (Gk)		16.495.613	479.306	16.975.000
1	Phí thẩm định báo cáo kinh tế KT	$0,019\% * TMĐT$	227.354		227.354
2	Chi phí bảo hiểm xây dựng công trình	$0,540\% * Gxd$	4.793.059	479.306	5.272.365
3	Chi phí kiểm tra nghiệm thu của cơ quan QLNN	Tạm tính	3.000.000		3.000.000
4	Chi phí thẩm định HSYC và kết quả lựa chọn nhà thầu xây dựng.	Tối thiểu NĐ63	2.000.000		2.000.000
5	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	$0,570\% * TMĐT$ sau loại trừ	6.475.200		6.475.200
V	Chi phí Dự phòng				60.600.000
1	Dự phòng khối lượng phát sinh	$5\% * (I+II+III+IV)$			56.801.250
2	Dự phòng trượt giá				3.799.000
	Tổng cộng	I+II+III+IV+V			1.196.625.000